TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2023/QĐST-DS	Bình Tân, ngày 21 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2022/TLST-DS, ngày 21 tháng 4 năm 2022, về việc *"Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị P, sinh năm 1964

Cư trú: Tổ 19, khóm N, thị trấn Q, huyện B1, tỉnh Vĩnh Long

* *Bị đơn:* Bà Trần Thị N2, sinh năm 1954

Cư trú: Tổ 01, khóm N, thị trấn Q, huyện B1, tỉnh Vĩnh Long.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Lê Văn D, sinh năm 1988

Cư trú: Tổ 19, khóm N, thị trấn Q, huyện B1, tỉnh Vĩnh Long

2/ Ông Nguyễn Ngọc T sinh năm 1956 (chết)

3/ Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1983

4/ Anh Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1986

5/ Bà Trần Thị T3, sinh năm 1954

6/ Bà Trần Thị B, sinh năm 1947

Cùng cư trú: Tổ 01, khóm N, thị trấn Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

7/ Bà Trần Thị Thu C, sinh năm 1952

Cư trú: Số B2, V1, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

8/Bà Trần Thị V, sinh năm 1934 (chết)

9/Ông Phạm Văn T5, sinh năm 1936 (chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà V, ông T5 gồm:

1/ Phạm Phú X, sinh năm 1962

2/Phạm Phú N1, sinh năm 1967

3/Phạm Phú H, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: khóm N, thị trấn Q, huyện B1, Vĩnh Long

4/ Phạm Thị Thu L, sinh năm 1978

Địa chỉ: khóm N, thị trấn Q, huyện B1, Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Bà Phạm Thị P và bà Trần Thị N2 thỏa thuận được như sau:

- Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 22/01/2007 giữa bà Trần Thị N2 và ông Lê Văn B (ông B là chồng bà P, chết năm 2018)

- Bà Trần Thị N2 phải có trách nhiệm chuyển nhượng cho bà Phạm Thị P phần đất có diện tích 3733,9m^2 thuộc tách 585 -1, tờ bản đồ số 5, diện tích 4693,8m^2 loại đất lúa, tọa lạc xã L1 (nay là thị trấn Q), huyện B1, tỉnh Vĩnh Long do bà Lại Thị Đ1 đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp ngày 01/10/1996 do Uỷ ban nhân dân huyện Bình Minh cấp.

- Giá hợp đồng chuyển nhượng hai bên đã thực hiện xong, bà Trần Thị N2 không yêu cầu bà Phạm Thị P tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

- Buộc bà Trần Thị N2 phải giao cho bà Phạm Thị P phần đất có diện tích 3733,9m^2 theo các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 1 thuộc tách 585 -1, tờ bản đồ số 5, diện tích 4693,8m^2, loại đất lúa, tọa lạc xã L1 (nay là thị trấn Q), huyện B1, tỉnh Vĩnh Long. Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 27/02/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long.

- Công nhận cho bà Phạm Thị P được đứng tên quyền sử dụng đất diện tích 3733,9m^2 theo các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 1 thuộc tách 585 -1, tờ bản đồ số 5, diện tích 4693,8m^2, loại đất lúa, tọa lạc xã L1 (nay là thị trấn Q), huyện B1, tỉnh Vĩnh Long. Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 27/02/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long. Bà Phạm Thị P được quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký diện tích 3733,9m^2 đã được công nhận.

* Án phí dân sự sơ thẩm: bà Phạm Thị P và bà Trần Thị N2 thoả thuận là bà Phạm Thị P tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 150.000 đồng. Bà P được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0013580 ngày 21/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Vậy bà Phạm Thị P được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa lại tại Chi cục thi hành án huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

* Chi phí khảo sát đo đạc định giá tổng số tiền 6.252.000 đồng phần chi phí này bà Phạm Thị P tự nguyện chịu, bà P được nhận lại số tiền thừa là 3.748.000 đồng, bà đã nhận xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND.tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thành Tựu